

Bản án số: 70/2019/HS-PT

Ngày: 28-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán:

Ông Trương Minh Tuấn;

Ông Phạm Tồn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Ngọc Kính - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo: Bùi C và Hoàng Thị Hoài T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị :

1. Bùi C, sinh ngày 20/10/1980, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và nơi ở: tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T (đã chết) và bà Phan Thị T; vợ là Đào Thị T (đã ly hôn) và có 02 con, lớn 10 tuổi và nhỏ 6 tuổi; hiện đang sống như vợ chồng với chị Vi Thị Thùy D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân bị cáo: Tại Bản án số 12/2010/HSST ngày 29/6/2010 của TAND thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đã xử phạt bị cáo Bùi C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 537/2012/HSST ngày 12/12/2012 của TAND thành phố V, tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo Bùi C 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị Hoài T, sinh ngày **07/02/1987**, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Nhất B và bà Nguyễn Thị Kim L; chồng: chưa có; có 01 con 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi C:

Ông Võ Sỹ C - Luật sư Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị, bào chữa cho bị cáo Bùi C. Vắng mặt.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vi Thị Thùy D; địa chỉ: tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Phùng Duy H; địa chỉ: tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Bà Thân Thị H1; địa chỉ: tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Ông Hoàng Nhất B và bà Nguyễn Thị Kim L; cùng địa chỉ: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Ông B có mặt, bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên vào ngày 11/10/2017, Hoàng Vương L điện thoại cho Bùi C đặt mua 150 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin) với giá 1.050.000.000 đồng, C đồng ý nên L đi đến ngân hàng V chi nhánh tại tỉnh Quảng Trị nộp 1.050.000.000 đồng vào tài khoản số 0641000021067 của anh Phùng Duy H (em rể của C, H không biết số tiền này là mua ma túy), trú tại: tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, C yêu cầu anh H chuyển vào số tài khoản 0201000456666 của chị Thân Thị H1, trú tại: tỉnh Hà Tĩnh mở tại ngân hàng V chi nhánh tại tỉnh Hà Tĩnh (H1 làm nghề đổi tiền ngoại tệ và không biết số tiền này để mua ma túy) số tiền 392.000.000 đồng, số tiền còn lại 658.000.000 đồng anh H rút ra đưa cho C. Sáng ngày 14/10/2017, C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C-267.16 đến cầu K, Quốc lộ 8, thuộc địa phận xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) giao 658.000.000 đồng và nhận 150 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin) rồi điều khiển xe ô tô chạy vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C vào đến ngã ba giao nhau giữa đường T và đường chưa có tên thuộc địa phận khu phố L, phường Đ, thành phố Đ rồi giấu gói ma túy

tổng hợp (Methamphetamin) ở phần đất dưới biển báo giao nhau và điện thoại cho L hướng dẫn vị trí giấu ma túy tổng hợp (Methamphetamin). L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1 - 140.48 đến khu vực có biển báo đường T lấy gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin) thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Ngày 15/10/2017, Nguyễn Minh N đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Trị đầu thú, khai nhận về hành vi của mình đã giúp sức cho Hoàng Thị Hoài T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra vụ án Bùi C, Nguyễn Minh N khai nhận: Khoảng tháng 6/2017, C quen T thông qua người phụ nữ tên Hà (không rõ lai lịch, địa chỉ) và cho nhau số điện thoại để liên lạc mua bán ma túy tổng hợp, đồng thời C cho T số tài khoản số 0641000021067 của Phùng Duy H (em rể của C) để T chuyển tiền cho C và thống nhất giá 7.000.000 đồng/01 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin). Sau đó, T điện thoại cho C đặt mua 150 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin). Ngày 25/9/2017, T đến ngân hàng V Chi nhánh tỉnh Quảng Trị chuyển 650.000.000 đồng cho C qua số tài khoản của anh H. Sau đó, C nhờ anh H chuyển 414.000.000 đồng vào số tài khoản 0201000456666 của chị H1, số tiền còn lại 236.000.000 đồng anh H rút ra đưa cho C. Ngày 28/9/2017, C điều khiển xe ô tô đến cầu K, Quốc lộ 8, thuộc địa phận xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) giao 236.000.000 đồng và nhận 150 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin) rồi điều khiển xe ô tô chạy vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị và điện thoại cho T thông báo đã mua được ma túy tổng hợp (methamphetamin) chuẩn bị đến nhận. T điện thoại cho N chuẩn bị đi nhận ma túy. Đến rạng sáng ngày 29/9/2017, C điều khiển xe ô tô đến đường T thuộc khu phố L, thành phố Đ và điện thoại cho T biết đã để gói ma túy tại phần đất bên phải đường rồi C điều khiển xe ô tô quay ra lại tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi nhận điện thoại của T, N nhờ Hồ Sỹ Nam điều khiển xe mô tô chở đến số nhà 578 đường Lê Duẩn để gặp T. Tại đây, T nói cho N biết vị trí giấu gói ma túy cùng bao măng khô và yêu cầu N đến đó lấy rồi đưa gói măng khô về cho T, còn ma túy giao cho N quản lý bán kiếm lời rồi nộp tiền lại cho T, mỗi viên 50.000 đồng. Sau đó, N nhờ Nam (Nam không biết đi lấy ma túy) điều khiển xe mô tô đến đường T lấy gói ma túy và bao măng khô rồi quay lại nhà T. N để gói măng khô phía trước nhà T, còn số ma túy N đem bán cho N, Vương Khánh H, Trần Văn H2 và một số đối tượng nghiện ma túy khác trên địa bàn thành phố Đ với giá 60.000 đồng đến 100.000 đồng/1 viên (Methamphetamin) rồi đem tiền đến trả cho T.

Ngoài các lần mua bán ma túy nói trên thì N và C còn khai nhận từ tháng 8 đến tháng 9/2017, T đã nhiều lần liên lạc cho C để mua ma túy tổng hợp (Methamphetamin). Sau đó T giao cho N đến đường T lấy, quản lý ma túy và bán rồi giao tiền lại cho T. Trong thời gian này, N đã bán ma túy tổng hợp (Methamphetamin) cho N, H, H2 và một số đối tượng nghiện ma túy khác trên địa

bàn thành phố Đ với giá 60.000 đến 100.000 đồng/1 viên (Methamphetamin). Từ ngày 21/8/2017 đến ngày 19/9/2017, Hoàng Vương L đã có 05 lần chuyển với số tiền 1.700.000.000 đồng cho C để giao dịch mua bán ma túy tổng hợp (methamphetamin) qua tài khoản của anh Phùng Duy H.

Quá trình điều tra thu giữ: 150 gói ma túy (30.000 viên Methamphetamin); 9 điện thoại di động; 02 Ipad; 02 giấy phép lái xe; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3007695; 01 giấy chứng nhận chất lượng an toàn; 01 biên bản bàn giao của Vinh Ford; 01 giấy xác nhận của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; 01 xe ô tô BKS 37C267.16; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 53.400.000 đồng; 01 giấy chứng nhận xe ô tô số 011052; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012641; 01 xe mô tô BKS 74C1-140.48; 01 giấy CMND số 197290725; 01 giấy kiêm lệnh chuyển tiền; 06 giấy nộp tiền; 01 giấy lĩnh tiền; 05 bảng kê các loại tiền nộp; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC3175742; 01 hợp đồng mua xe số 9508; 01 biên bản giao xe và hồ sơ khách hàng; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ; 01 xe ô tô BKS 74A-069.76; 01 thẻ nhớ 16G, có chữ Sandisk; 01 bao ni long màu vàng bên trong có 01 bao ni long màu trắng và 01 bao ni long màu xanh, trong mỗi bao có nhiều miếng măng khô; 02 thẻ ATM; 01 thẻ đa năng; 01 sổ ghi chép cá nhân; 02 sim điện thoại (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

Tại Kết quả giám định số 504 ngày 18/10/2017 của Phòng PC54 - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận :

- Gói 1: Viên nén màu hồng có thành phần methamphetamine 80,48gam.
Viên nén màu xanh có thành phần methamphetamine 0,76gam.
- Gói 2: Viên nén màu hồng có thành phần methamphetamine 77,40gam.
Viên nén màu xanh có thành phần methamphetamine 0,80gam.
- Gói 3: Viên nén màu hồng có thành phần methamphetamine 81,88gam.
Viên nén màu xanh có thành phần methamphetamine 0,81gam.
- Gói 4: Viên nén màu hồng có thành phần methamphetamine 82,06gam.
Viên nén màu xanh có thành phần methamphetamine 0,75gam.
- Gói 5: Viên nén màu hồng có thành phần methamphetamine 77,89gam.
Viên nén màu xanh có thành phần methamphetamine 0,79gam.
- Tổng trọng lượng methamphetamine 403,62gam.

Tại Kết quả giám định số 04 ngày 20/11/2017 của Phòng PC54 - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Chữ viết, chữ ký ghi bằng mực màu xanh ở phần dành cho khách hàng trên

TLCGD AI với chữ viết, chữ ký của Hoàng Thị Hoài T trên TL MSS MI là chữ của một người ký, viết ra.

Chữ viết ghi bằng mực màu xanh ở phần dành cho khách hàng (trừ phần nội dung ngày tháng) trên TLCGD A2 với chữ viết của Hoàng Vương L trên TL MSS M2 là chữ của một người viết ra. Phần chữ ký ở dưới mục ký tên không có mẫu nên chúng tôi không tiến hành giám định.

Chữ ký ghi tên Hoàng Vương L ở dưới mục ký tên TMCGD A3 với chữ ký, chữ viết của Hoàng Vương L trên TLMSS M2 là chữ của một người ký, viết ra.

Chữ viết ghi bằng mực màu xanh ở phần dành cho khách hàng (trừ phần nội dung ngày tháng) trên TLCGD A4 với chữ viết của Hoàng Vương L trên TL MSS M2 là chữ của một người viết ra. Phần chữ ký ở dưới mục ký tên không có mẫu nên chúng tôi không tiến hành giám định.

Chữ viết ghi bằng mực màu xanh ở phần dành cho khách hàng trên TLCGD A5 với chữ viết của Hoàng Vương L trên TL MSS M2 là chữ của một người viết ra. Phần chữ ký ở dưới mục ký tên không có mẫu nên chúng tôi không tiến hành giám định.

Chữ viết ghi bằng mực màu xanh ở phần dành cho khách hàng (trừ phần nội dung ngày tháng) trên TLCGD A6 với chữ viết, chữ ký của Hoàng Vương L trên TL MSS M2 là chữ của một người ký, viết ra.

Chữ viết ghi bằng mực màu xanh ở phần dành cho khách hàng (trừ phần nội dung ngày tháng) trên TLCGD A7 với chữ ký, chữ viết của Hoàng Vương L trên TL MSS M2 là chữ của một người ký, viết ra.

Ngày 20/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị Ngân hàng Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh tại tỉnh Quảng Trị phong tỏa các tài khoản của Hoàng Vương L, số CMND 197290725, cấp ngày 20/3/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị gồm:

Phong tỏa tài khoản thanh toán số: 040061448332, mở ngày 29/9/2017 tại Ngân hàng S chi nhánh Quảng Trị, số dư: 1.973.604 đồng.

Phong tỏa tài khoản tiết kiệm số: 040061447107, mở ngày 29/9/2017 tại Ngân hàng S chi nhánh Quảng Trị, số dư: 500.000.000 đồng.

Phong tỏa tài khoản tiết kiệm số: 040060824519, mở ngày 14/9/2017 tại Ngân hàng S chi nhánh Quảng Trị, số dư: 500.000.000 đồng.

Phong tỏa tài khoản tiết kiệm số: 040060096378, mở ngày 29/8/2017 tại Ngân hàng S chi nhánh Quảng Trị, số dư: 490.000.000 đồng.

- Một hộp đựng mẫu vật là ma túy và bao gói trả lại sau giám định đã được

niêm phong và ký hiệu MT77; một sim điện thoại Vinaphone; một sim điện thoại Viettel; một sim điện thoại số seri: 8401160933007265 và bao ni lông màu vàng bên trong chứa hai bao ni lông gồm: Một bao ni lông màu trắng đục và một bao màu xanh, bên trong mỗi bao chứa nhiều miếng măng khô.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước, gồm:

- Một máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, mode: RM-1172 vỏ màu đen xám (máy đã qua sử dụng).

- Một máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh đen, viền trắng, mặt sau có ốp nhựa bảo vệ màu đen (máy đã qua sử dụng).

- Một máy điện thoại di động Iphone, màu trắng, Mode A1387 (máy đã qua sử dụng).

- Một máy điện thoại di động Iphone, Mode A1522, màu đồng IMEI 354389063465602 (máy đã qua sử dụng).

- Số tiền 8.000.000đ.

- Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER. Màu sơn trắng-đen, số máy 55P1-419878, số khung RLCE55P10EY419864, biển số 74C-140.48, không kiểm tra chi tiết của xe (xe đã qua sử dụng) kèm theo Một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 012641, mang tên Hoàng Vương L, biển số đăng ký 74C1-140.48 do Công an thành phố Đ cấp ngày 04/8/2014.

- Tài khoản tiết kiệm số: 040060824519, mở ngày 14/9/2017 tại Ngân hàng S chi nhánh Quảng Trị, số dư: 500.000.000 đồng.

- Tài khoản tiết kiệm số: 040061447107, mở ngày 29/9/2017 tại Ngân hàng S chi nhánh Quảng Trị, có số dư: 500.000.000 đồng.

Trả lại các tài sản sau:

* Trả lại cho bị cáo Hoàng Vương L, gồm:

- Một máy điện thoại di động Nokia XI, màu đen (máy đã qua sử dụng).

- Một máy điện thoại di động Iphone, Mode A1549, màu bạc, IMEI: 359231068606704 (máy đã qua sử dụng).

- 01 thẻ nhớ 16G, có chữ Sandisk.

- Một Giấy chứng minh nhân dân số: 197290725, mang tên Hoàng Vương L do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/3/2012.

- Một giấy chứng nhận kiểm định số: KC 3175742 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp.

- Một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: A0275084, chủ xe Hoàng Vương L.

- Một hợp đồng mua bán xe ô tô số: 9508/HĐMB-MAZDA/TM ngày 15/8/2017, tại Văn phòng Công ty TNHH K, tỉnh Quảng Trị.

- Một biên bản bàn giao xe và hồ sơ khách hàng giữa Công ty TNHH K và Hoàng Vương L.

- Một phiếu thu của M Quảng Trị, người nộp tiền Hoàng Vương L.

- Một giấy biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ, người nộp tiền Hoàng Vương L.

- Một xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3, số máy P5 20441678, số khung RN2BN4AA6HC068959, màu sơn trắng, biển số đăng ký: 74C-069.76, không kiểm tra chi tiết, tình trạng bên trong xe, (xe đã qua sử dụng).

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011052, mang tên Hoàng Vương L biển số đăng ký xe 74A-069.76, do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/8/2017.

- Hủy bỏ phong tỏa tài khoản của bị cáo Hoàng Vương L số: 040061448332, mở ngày 29/9/2017, có số dư: 1.973.604 đồng; tài khoản số:

040060096378, mở ngày 29/8/2017 tại Ngân hàng S chi nhánh Quảng Trị, số dư: 490.000.000 đồng.

* Trả lại cho bị cáo Bùi C, gồm:

- Một giấy phép lái xe số 400110007007, mang tên Bùi C do Sở GTVT tỉnh Nghệ An cấp ngày 15/5/2017.

- Một giấy phép lái xe số T483630, mang tên Bùi C do Sở GTVT tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 27/10/2004.

* Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Hoài T, gồm:

- Một thẻ ATM do Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) phát hành, mang tên HOANG THI HOAI THU.

- Một sổ ghi chép cá nhân, bìa màu vàng, có ghi dòng chữ Jet, kích thước khoảng (10x15x0,6)cm.

- Một máy Ipad, màu đồng, Mode AI567 (Máy đã qua sử dụng).

- Số tiền 7.400.000đ (trong tổng số tiền 31.400.000đ).

* Trả cho Hoàng Thị Thúy H: Một thẻ đa năng do Ngân hàng Đông Á Bank phát hành, mang tên Y.

* Trả cho ông Hoàng Nhất B: 16.000.000đ và một thẻ ATM do Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) phát hành, mang tên X.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi C, Hoàng Vương L, Hoàng Thị Hoài T và Nguyễn Minh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999; các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi C 19 (Mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/10/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999, phạt bổ sung bị cáo Bùi C số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Vương L 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/10/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999, phạt bổ sung bị cáo Hoàng Vương L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 298 BLTTHS; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hoài T 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/10/2017.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2018 bị cáo Bùi C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem lại mức hình phạt bổ sung.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VC2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị Hoài T và áp dụng biện pháp tư pháp tiếp tục phong tỏa tài sản để sung công số tiền trong tài khoản số 040060824519 mở ngày 14/9/2017, tại ngân hàng S Chi nhánh tỉnh Quảng Trị của Hoàng Vương L; trong đó, có

500.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Bị cáo Bùi C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem lại mức hình phạt bổ sung là quá nhiều.

Ý kiến của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi C đã rõ. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 19 năm tù và mức hình phạt bổ sung 300.000.000 đồng đối với bị cáo là quá cao vì bị cáo không phải có vai trò chính trong vụ án. Xét thấy, các bị cáo Hoàng Vương L và Hoàng Thị Hoài T liên hệ mua ma túy đều thông qua bị cáo, chính bị cáo là người liên hệ mua của một người không rõ lai lịch tại tỉnh Hà Tĩnh rồi trực tiếp giao cho L và T. Về nhân thân bị cáo không tốt, đã có lần bị Toà án xử phạt cũng về tội mua bán ma túy. Vì vậy, mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, không nặng.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Hoài T, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng qua lời khai của các bị cáo khác thể hiện T đã có nhiều lần mua bán ma túy. Mặc khác, T đã bị Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng không có kháng cáo là đã mặc nhiên thừa nhận.

Đối với số tiền trong tài khoản tiết kiệm số 040060824519 mở ngày 14/9/2017 tại Ngân hàng S Chi nhánh Quảng Trị số dư 500.000.000 đồng, người đứng tên là Hoàng Vương L đề nghị tiếp tục biện pháp phong tỏa để sung công quỹ nhà nước.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi C, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo T và tiếp tục áp dụng biện pháp tư pháp phong tỏa tài sản để sung công số tiền trong tài khoản số 040060824519 mở ngày 14/9/2017, tại Ngân hàng S Chi nhánh tỉnh Quảng Trị của Hoàng Vương L; số dư tài khoản là 500.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ý kiến luận cứ bào chữa của Luật sư Võ Sỹ Cầu: Bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; các điểm o, p, q khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Bùi C thống nhất như luận cứ bào chữa của Luật sư.

Ý kiến của bị cáo Hoàng Thị Hoài T: Bị cáo T không thừa nhận có hành vi mua bán ma túy nhiều lần như ý kiến của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên như Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường của bị cáo Bùi C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị Hoài T và áp dụng biện pháp tư pháp tiếp tục phong tỏa tài sản để sung công số tiền 500.000.000đồng trong tài khoản tại Ngân hàng S Chi nhánh tỉnh Quảng Trị của Hoàng Vương L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Bùi C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp và thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 14/10/2017, Bùi C và Hoàng Vương L đã có hành vi mua bán trái phép 150 gói ma túy tổng hợp (30.000 viên Methamphetamin), có tổng trọng lượng: 403,62gam. Trước đó, ngày 29/9/2017, Bùi C, Hoàng Thị Hoài T và Nguyễn Minh N đã có hành vi mua bán trái phép một hộp đựng ma túy (không bắt giữ được tang vật nên không xác định được số lượng). Bị cáo C cho rằng bị cáo T nhiều lần điện thoại với bị cáo để mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo C và N. Qua kiểm tra đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay mới chỉ có cơ sở khẳng định được T tham gia mua bán ma túy vào ngày 29/9/2017; các lần mua bán khác theo lời khai của các bị cáo C và N chỉ chung chung, không rõ ràng, cụ thể về thời gian cũng như số lượng ma túy; ngoài ra, cũng không có tài liệu, chứng cứ nào phù hợp với lời khai của N và C về hành vi mua bán ma túy của T trong khoảng thời gian tháng 7 và tháng 8 năm 2017. Do đó, chưa có đủ cơ sở vững chắc để xác định T đã có hành vi mua bán chất ma túy (ngoại trừ lần vào ngày 29/9/2017). Do chỉ xác định được một lần T thực hiện việc mua bán ma túy. Vì vậy, không đủ cơ sở để xét xử bị cáo T theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Hành vi như nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước

mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân; làm lan rộng tệ nạn ma túy trong cộng đồng xã hội đồng thời cũng là nguồn gốc gây ra nhiều loại tội phạm khác cho xã hội.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử đã nhận xét, đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng bị cáo như:

Đối với bị cáo Bùi C: Bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án rồi đến bị cáo L, đến bị cáo T và bị cáo N có vai trò thấp nhất. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 2 lần bị Tòa án xét xử về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành hình phạt xong vào ngày 17/8/2014. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 cho đến ngày bị bắt, bị cáo đã nhiều lần móc nối với L và T, khi T và L có nhu cầu mua ma túy thì C đã yêu cầu L và T chuyển tiền cho C trước, sau đó mới liên lạc mua ma túy của một người không rõ địa chỉ rồi vận chuyển từ tỉnh Hà Tĩnh vào thành phố Đ giao cho L và T. Ngày 14/10/2017, bị cáo vận chuyển 30.000 viên Methamphetamin, có tổng trọng lượng 403,62gam vào Đ giao cho Hoàng Vương L thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng với tình tiết định khung là “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng có từ ba trăm gam trở lên*” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “*phạm tội hai lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Hoài T: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình; tuy nhiên, các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo C và N đã đủ cơ sở xác định T đã tham gia mua bán ma túy vào ngày 29/9/2017. Bị cáo T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy rất tinh vi, bị cáo giao dịch mua bán qua liên lạc bằng điện thoại; bị cáo không giao tiếp, mua bán trực tiếp; khi C chuyển ma túy từ Hà Tĩnh vào Đ thì T yêu cầu Nguyễn Minh N đi nhận hàng về giao cho một người khác và N trực tiếp bán, khi bán hết ma túy thì giao tiền bán ma túy mà có được lại cho T.

[4] Toà án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như:

Đối với bị cáo Bùi C: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi bị bắt bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội của mình trước đó; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị Hoài T và bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến được quy định tại điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đã áp dụng thêm khoản 1 Điều 54

của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Hoài T: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, hiện tại bị cáo T đang nuôi con nhỏ bị bệnh tự kỷ và bị cáo đang điều trị bệnh trầm cảm.

[5] Xét thấy, Bị cáo Bùi C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt; mức hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo 19 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi, vị trí và vai trò của bị cáo trong vụ án.

[6] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng theo lời khai của bị cáo C và N thì bị cáo Hoàng Thị Hoài T có hành vi mua bán ma túy nhiều lần, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T 05 năm tù là không đúng, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T từ khi khởi tố điều tra đến nay đều không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo C và N; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay mới chỉ có cơ sở khẳng định được T tham gia mua bán ma túy vào ngày 29/9/2017; các lần mua bán khác theo lời khai của các bị cáo C và N chỉ chung chung, không rõ ràng, cụ thể về thời gian cũng như số lượng ma túy và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào phù hợp với lời khai của N và C về hành vi mua bán ma túy của T trong khoảng thời gian tháng 7 và tháng 8 năm 2017 trừ lần vào ngày 29/9/2017. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt phạt đối bị cáo T.

[7] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về số tiền trong tài khoản tiết kiệm số 040060824519 mở ngày 14/9/2017 tại Ngân hàng S Chi nhánh Quảng Trị số dư 500.000.000 đồng, người đứng tên là Hoàng Vương L mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên huỷ bỏ biện pháp phong tỏa trả lại cho bị cáo L là không đúng. Hội đồng xét xử xét thấy qua các lời khai và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện nguồn gốc số tiền này do bà Trần Thị Quế cho cháu nội là Trương Hoàng Bảo Bình (con của Hoàng Thị Hoài T và Trương Gita) và bà Nguyễn Thị Kim Loan nhờ L gửi tiết kiệm, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện đây là số tiền do mua bán ma túy mà có.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị Hoài T và tiếp tục biện pháp phong tỏa số tiền trong tài khoản tiết kiệm số 040060824519 mở ngày 14/9/2017 tại Ngân hàng S Chi nhánh Quảng Trị số dư 500.000.000 đồng, người đứng tên là Hoàng Vương L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[9] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Bùi C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

[10] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi C 19 (*Mười chín*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/10/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung bị cáo Bùi C số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hoài T 05 (*Năm*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Trả lại cho Hoàng Vương L tài khoản số 040060824519, mở ngày 14/9/2017 tại Ngân hàng S chi nhánh Quảng Trị, số dư: 500.000.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; việc thi hành án được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ ngọc Thông